



kě néng xìng

可能性

noun · possibility

Example Sentences

zhè jiàn shì de kě néng xìng hěn xiǎo

这件事的可能性很小。

The possibility of this matter is very small.

wǒ men xū yào kǎo lǜ suǒ yǒu de kě néng xìng

我们需要考虑所有的可能性。

We need to consider all possibilities.

Trace each character, then write the word on your own.

可	可	可	可	可	可	可	可				
能	能	能	能	能	能	能	能	能	能	能	能
能	能										
性	性	性	性	性	性	性	性	性	性	性	性